TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 388/2019/TLST - HNGĐ ngày 01tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T – sinh năm 1992

Trú tại: Xóm L, thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1991

Trú tại: Xóm L, thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55,58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa** chị Trương Thị T và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/10/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/ 08993 ngày 16 tháng 07 năm 2019 của Chị cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài